ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN

Vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lạng Sơn

(Kèm theo Quyết định số 344 /QĐ-UBND ngày 19/02/2024 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thực hiện Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức; Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 15/2023/TT-BGDĐT ngày 09/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành giáo dục.

Việc xây dựng vị trí việc làm của Sở Giáo dục và Đào tạo nhằm xác định số lượng biên chế gắn với từng vị trí việc làm đối với Sở Giáo dục và Đào tạo, làm cơ sở để cấp có thẩm quyền bổ sung nguồn nhân lực, bố trí biên chế cần thiết, phù hợp với cơ cấu tổ chức, bộ máy của Sở Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao. Trên cơ sở đó, đề xuất nhu cầu tuyển dụng, thực hiện bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sử dụng công chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đảm đương công việc phù hợp với vị trí việc làm, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ công chức của Sở Giáo dục và Đào tạo.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Luật Cán bộ công chức năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ công chức và Luật Viên chức năm 2019;

2. Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

3. Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

4. Thông tư số 12/2020/TT-BGDĐT ngày 22/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

5. Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

6. Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức;

7. Thông tư số 15/2023/TT-BGDĐT ngày 09/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Giáo dục;

8. Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lạng Sơn.

9. Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 07/06/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

10. Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 26/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Lạng Sơn năm 2023.

III. THỐNG KÊ VÀ PHÂN NHÓM CÔNG VIỆC THEO CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TÍNH CHẤT, MỨC ĐỘ PHỨC TẠP

TT	Nhóm vị trí việc làm	Thống kê công việc
1	Lãnh đạo, quản lý	1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh: a) Ban hành các quyết định thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh về chính sách, chương trình, dự án, đề án phát triển giáo dục trên địa bàn theo quy định; biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước trong lĩnh vực giáo dục; b) Ban hành văn bản hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật về giáo dục; phương án tích hợp nội dung về mạng lưới các cơ sở giáo dục và đào tạo vào quy hoạch tỉnh theo Luật Quy hoạch và các quy định có liên quan; kế hoạch phát triển giáo dục; kế hoạch, chương trình, dự án phát triển giáo dục trung học phổ thông; kế hoạch triển khai Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông được phân công trên phạm vi địa bàn tỉnh; các văn bản pháp luật về giáo dục theo thẩm quyền;

TT	Nhóm vị trí việc làm	Thống kê công việc
		2. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở: a) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra, thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao. b) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo đối với các Phòng GDĐT, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo đối với tổ chức của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương khác đặt trụ sở trên địa bàn tỉnh. c) Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo theo quy định của pháp luật; d) Tổng hợp, thống kê, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện đối với ngành, lĩnh vực được giao quản lý. Thực hiện việc thông tin, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo và cơ quan có thẩm quyền về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.
2	Nghiệp vụ chuyên ngành	Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: tổ chức bộ máy và quản lý công chức, viên chức, người lao động đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở; công tác phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; công tác kế hoạch, tài chính của Sở; cơ sở vật chất và thiết bị trường học; công tác xã hội hoá giáo dục; giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học, giáo dục chuyên nghiệp và giáo dục thường xuyên; hoạt động khoa học, công nghệ; hợp tác và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; giáo dục chính trị và công tác học sinh, sinh viên; hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao; bảo vệ, chăm sóc trẻ em và phòng chống tai nạn thương tích; thực hiện quản lý nhà nước về công tác đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục; thi và đánh giá chất lượng giáo dục; quản lý văn bằng, chứng chỉ trong phạm vi quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý giáo dục và dạy học.
3	Nghiệp vụ	- Thanh tra Sở: có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở

TT	Nhóm vị trí việc làm	Thống kê công việc
	chuyên môn dùng chung	quản lý nhà nước về công tác thanh tra hành chính; thanh tra chuyên ngành; phòng chống tham nhũng; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác pháp chế ngành theo quy định. - Văn phòng Sở: có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Sở; công tác tổng hợp, hành chính, cải cách hành chính, văn thư, lưu trữ, truyền thông, quản trị công sở và thống kê ngành giáo dục; công tác y tế trường học; công tác thi đua, khen thưởng.

IV. XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM

1. Vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý: 08 vị trí

1.1. Vị trí Giám đốc Sở.

1.2. Vị trí Phó Giám đốc Sở.

1.3. Vị trí Chánh Văn phòng Sở.

1.4. Vị trí Phó Chánh Văn phòng Sở.

1.5. Vị trí Trưởng phòng thuộc Sở.

1.6. Vị trí Phó Trưởng phòng thuộc Sở.

1.7. Vị trí Chánh Thanh tra Sở.

1.8. Vị trí Phó Chánh Thanh tra Sở.

2. Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành: 14 vị trí

2.1. Vị trí Chuyên viên chính về quản lý chương trình giáo dục.

2.2. Vị trí Chuyên viên chính về quản lý tổ chức và hoạt động cơ sở giáo dục.

2.3. Vị trí Chuyên viên chính về quản lý bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục.

2.4. Vị trí Chuyên viên chính về quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục.

2.5. Vị trí Chuyên viên chính về quản lý chính sách và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục *(bao gồm đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên ngành Giáo dục).*

2.6. Vị trí Chuyên viên chính về quản lý người học *(bao gồm cả tuyển sinh đào tạo; chính sách và các hoạt động hỗ trợ đối với người học).*

2.7. Vị trí Chuyên viên chính về quản lý thi và văn bằng, chứng chỉ.

2.8. Vị trí Chuyên viên về quản lý chương trình giáo dục.

2.9. Vị trí Chuyên viên về quản lý tổ chức và hoạt động cơ sở giáo dục.

2.10. Vị trí Chuyên viên về quản lý bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục.

2.11. Vị trí Chuyên viên về quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục.

2.12. Vị trí Chuyên viên về quản lý chính sách và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục *(bao gồm đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên ngành Giáo dục).*

2.13. Vị trí Chuyên viên về quản lý người học *(bao gồm cả tuyển sinh đào tạo; chính sách và các hoạt động hỗ trợ đối với người học).*

2.14. Vị trí Chuyên viên về quản lý thi và văn bằng, chứng chỉ.

3. Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung: 19 vị trí.

3.1. Vị trí Chuyên viên chính về tài chính.

3.2. Vị trí Chuyên viên chính về cải cách hành chính.

3.3. Vị trí Chuyên viên chính về tổng hợp.

3.4. Vị trí Thanh tra viên chính về công tác thanh tra.

3.5. Vị trí Chuyên viên chính về quản lý nguồn nhân lực.

3.6. Vị trí Kế toán trưởng (phụ trách kế toán).

3.7. Vị trí Chuyên viên về tài chính.

3.8. Vị trí Chuyên viên về cải cách hành chính.

3.9. Vị trí Thanh tra viên về công tác thanh tra.

3.10. Vị trí Chuyên viên về công tác thanh tra.

3.11. Vị trí Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực.

3.12. Vị trí Kế toán viên.

3.13. Vị trí Chuyên viên về hành chính - văn phòng.

3.14. Vị trí Chuyên viên về tổng hợp.

3.15. Vị trí Chuyên viên về thi đua, khen thưởng.

3.16. Vị trí Văn thư viên.

3.17. Vị trí Thanh tra viên về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

3.18. Vị trí Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin.

3.19. Vị trí Văn thư viên trung cấp.

4. Vị trí việc làm thuộc nhóm hỗ trợ, phục vụ: 04 vị trí.

4.1. Vị trí Nhân viên Phục vụ

4.2. Vị trí Nhân viên Bảo vệ

4.3. Vị trí Nhân viên Lái xe

4.4. Vị trí Nhân viên kỹ thuật

(Có bản mô tả công việc, khung năng lực ngạch công chức đối với từng vị trí việc làm đính kèm Đề án).

V. TỔNG HỢP VỊ TRÍ VIỆC LÀM, CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC

1. Tổng hợp vị trí việc làm và ngạch công chức

1.1. Vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý:

STT	Tên vị trí việc làm	Ghi chú
1	Giám đốc Sở	
2	Phó Giám đốc Sở	
3	Chánh Văn phòng Sở	
4	Phó Chánh Văn phòng Sở	
5	Trưởng phòng thuộc Sở	
6	Phó Trưởng phòng thuộc Sở	
7	Chánh Thanh tra Sở	
8	Phó Chánh Thanh tra Sở	

1.2. Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành:

STT	Tên vị trí việc làm	Tương ứng ngạch công chức
1	Chuyên viên chính về quản lý chương trình giáo dục	Chuyên viên chính
2	Chuyên viên chính về quản lý tổ chức và hoạt động cơ sở giáo dục	Chuyên viên chính
3	Chuyên viên chính về quản lý bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục	Chuyên viên chính
4	Chuyên viên chính về quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục	Chuyên viên chính
5	Chuyên viên chính về quản lý chính sách và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục	Chuyên viên chính
6	Chuyên viên chính về quản lý người học	Chuyên viên chính
7	Chuyên viên chính về quản lý thi và văn bằng, chứng chỉ	Chuyên viên chính
8	Chuyên viên về quản lý chương trình giáo dục	Chuyên viên
9	Chuyên viên về quản lý tổ chức và hoạt động cơ sở giáo dục	Chuyên viên

STT	Tên vị trí việc làm	Tương ứng ngạch công chức
10	Chuyên viên về quản lý bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục	Chuyên viên
11	Chuyên viên về quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục	Chuyên viên
12	Chuyên viên về quản lý chính sách và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục	Chuyên viên
13	Chuyên viên về quản lý người học	Chuyên viên
14	Chuyên viên về quản lý thi và văn bằng, chứng chỉ	Chuyên viên

1.3. Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung

STT	Tên vị trí việc làm	Tương ứng ngạch công chức
1	Chuyên viên chính về tài chính	Chuyên viên chính
2	Chuyên viên chính về cải cách hành chính	Chuyên viên chính
3	Chuyên viên chính về tổng hợp	Chuyên viên chính
4	Thanh tra viên chính về công tác thanh tra	Thanh tra viên chính
5	Chuyên viên chính về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên chính
6	Kế toán trưởng (phụ trách kế toán)	
7	Chuyên viên về tài chính	Chuyên viên
8	Chuyên viên về cải cách hành chính	Chuyên viên
9	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Thanh tra viên
10	Chuyên viên về công tác thanh tra	Chuyên viên
11	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên
12	Kế toán viên	Kế toán viên
13	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Chuyên viên
14	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên
15	Chuyên viên về thi đua khen thưởng	Chuyên viên

STT	Tên vị trí việc làm	Tương ứng ngạch công chức
16	Văn thư viên	Văn thư viên
17	Thanh tra viên về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Thanh tra viên
18	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin	Chuyên viên
19	Văn thư viên trung cấp	Văn thư viên trung cấp

2. Cơ cấu ngạch công chức

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức[1]; Công văn số 64/BNV-CCVC ngày 05/01/2024 của Bộ Nội vụ về xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; trên cơ sở số lượng biên chế công chức được cấp có thẩm quyền giao, xác định cơ cấu ngạch công chức nghiệp vụ chuyên ngành và công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, như sau:

2.1. Tỷ lệ ngạch chuyên viên chính và tương đương: không quá 40%.

2.2. Tỷ lệ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống: không quá 60%.

---

[1] Đối với nhóm lãnh đạo không xác định cơ cấu ngạch công chức theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.